

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOÁ K16KTR
MÔN : GDTC 4 (BÓNG ĐÁ NÂNG CAO) * SỐ TÍN CHỈ : 02

MÃ MÔN : ES - 271

Học kỳ : 4

Thời gian : 14h30 - 23/04/2012

Địa điểm Thi : Khu 3.5ha, P.Hòa Khánh Nam

Lần thi : 1

STT	MÃ SINH	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
						SỐ	CHỮ	
1	122230571	LÊ VIỆT	HÙNG	K16KTR5				NỢ HP
2	142231381	HỒ TRẦN	DANH	K16KTR5				
3	142234541	TRẦN THÀNH	ĐẠT	K16KTR5				
4	152232914	NGÔ	TIN	K16KTR5				
5	152232918	CẦN NGUYỄN MẠNH	CUỜNG	K16KTR5				
6	152232947	PHẠM VĂN THÀNH	ĐẠT	K16KTR5				
7	152232965	TRỊNH NGỌC HUY	TOÀN	K16KTR5				
8	152233015	NGUYỄN ĐĂNG	NHẬT	K16KTR5				NỢ HP KỲ 3.4
9	152233021	TRỊNH HOÀNG	GIANG	K16KTR5				
10	152233027	LÊ VĂN	THIÊN	K16KTR5				
11	152233060	PHAN TÂN PHÚ	QUỐC	K16KTR5				
12	162233435	VÕ NGỌC QUỲNH	ANH	K16KTR5				
13	162233453	ĐỖ MẠNH	CUỜNG	K16KTR5				
14	162233457	VÕ BÁ	DANH	K16KTR5				
15	162233459	VÕ TIẾN	ĐẠT	K16KTR5				
16	162233460	LƯƠNG TÂN	ĐẠT	K16KTR5				
17	162233476	PHAN QUỐC	HÂN	K16KTR5				
18	162233478	NGUYỄN	HĂNG	K16KTR5				
19	162233482	NGUYỄN NHẬT	HẬU	K16KTR5				
20	162233488	NGÔ VĂN	HIẾU	K16KTR5				
21	162233493	ĐẶNG MINH	HOÀNG	K16KTR5				
22	162233495	NGUYỄN TRI BẢO	HOÀNG	K16KTR5				
23								
24								
25								
26								

Số SV:___ Vắng___Đình chỉ:___Tổng số bài thi:___Tổng số tờ:___
NGƯỜI LẬP GIẤM THI GIẤM KHẢO 1 GIẤM KHẢO 2 GIẤM ĐỐC TRUNG TÂM

VÕ QUỐC TOÀN

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOÁ K16KTR
MÔN : GDTC 4 (BÓNG ĐÁ NÂNG CAO) * SỐ TÍN CHỈ : 02

MÃ MÔN : ES - 271

Học kỳ : 4

Thời gian : 14h30 - 23/04/2012

Địa điểm Thi : Khu 3.5ha, P.Hòa Khánh Nam

Lần thi : 1

STT	MÃ SINH	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
						SỐ	CHỮ	
1	162233500	VÕ THỊ HUỆ	K16KTR5					
2	162233507	NGÔ VĂN HUY	K16KTR5					
3	162233508	TRẦN KIM HUY	K16KTR5					
4	162233514	NGÔ THÁI QUỐC KHÁNH	K16KTR5					
5	162233516	BÙI QUANG KHOA	K16KTR5					
6	162233517	LUU TÔNG ĐĂNG KHOA	K16KTR5					
7	162233518	TRẦN PHƯỚC KỸ	K16KTR5					
8	162233519	TRƯƠNG VĂN LÂM	K16KTR5					
9	162233522	TRẦN VIỆT LIÊM	K16KTR5					
10	162233524	LÊ NHẬT LINH	K16KTR5					NỢ HP
11	162233532	VÕ GIA LƯU	K16KTR5					
12	162233539	NGUYỄN TÂN MỸ	K16KTR5					
13	162233599	NGUYỄN THỊ THUẬN	K16KTR5					
14	162233622	PHẠM QUỐC TRÍ	K16KTR5					
15	162233623	NGUYỄN QUANG TRÍ	K16KTR5					
16	162233645	VÕ KHÁNH VY	K16KTR5					
17	162233642	NGUYỄN THỊ THANH THUỶ	K16KTR5					
18	162237347	HỒ THỊ MINH PHƯƠNG	K16KTR5					
19	4805	NGUYỄN HIẾU ANH	K13KTR					60176-DT/11P
20	2895	TRẦN THỊ HANH THI	K14QNH					65167-DT/11P
21	2288	NGUYỄN XÁ	K14QTH					64171-DT/11P
22								
23								
24								
25								
26								

Số SV:___ Vắng___Đình chỉ:___Tổng số bài thi:___Tổng số tờ:___

NGƯỜI LẬP

GIÁM THI

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

VÕ QUỐC TOÀN